

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục thể chất Mã số: 7140206

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung

1.1. TÊN HỌC PHẦN: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TDTT VÀ KHỞI NGHIỆP	1.2. Tên tiếng Anh: METHOD SCIENTIFIC RESEARCH SPORTS AND STARTING A BUSINESS
1.3. Mã học phần: TQPNCT.046	1.4. Số tín chỉ: 03
1.5. Phân bố thời gian: <sup>1</sup>	
- Lý thuyết:	33 tiết
- Thực hành, bài tập và thảo luận nhóm:	12 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trần Thủy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Cao Phương, Ths. Ths. Nguyễn Anh Tuấn
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

#### 2. Mục tiêu

##### 2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên hiểu cơ bản các nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học quy trình tiến hành đề tài nghiên cứu khoa học, biết lựa chọn các phương pháp nghiên cứu; cách lựa chọn test đặc thù của thể dục thể thao; các bước - giai đoạn của quá trình nghiên cứu; cách viết báo cáo và trình bày một công trình nghiên cứu khoa học; Cung cấp các nhận thức rõ khái niệm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh TDTT, GDTC và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể

<sup>1</sup> Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

### 2.2.1. Về kiến thức

+ Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết nhất về phương pháp nghiên cứu đề tài khoa học ở lĩnh vực thể dục thể thao và lựa chọn các phương pháp nghiên cứu đúng và o trong dạy học.

+ Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên và trang bị các kiến thức về khởi nghiệp cho từng nhóm đối tượng sinh viên trong thời gian học tập tại Trường. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

### 2.2.2. Về kỹ năng

+ Sinh viên biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học hợp lý để xây dựng đề cương nghiên cứu phù hợp và tổ chức nghiên cứu có hiệu quả; hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học để giải quyết các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu sau khi tốt nghiệp.

+ Kỹ năng cứng bao gồm năng lực thực hành các môn TDTT, kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên môn nghề nghiệp, có khả năng tổ chức các sự kiện về thể dục thể thao, thể thao giải trí và quản lý các câu lạc bộ TDTT nhiều môn khác nhau.

+ Kỹ năng mềm là các kỹ năng giúp học viên tư duy, tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá ý tưởng kinh doanh TDTT, thể thao giải trí, giáo dục thể thao....

### 2.2.3. Về thái độ

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên, hình thành phẩm chất cơ bản của người giáo viên, huấn luyện viên, người cán bộ khoa học thể dục thể thao cơ sở, tác phong mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo.

## 3. Chuẩn đầu ra (CLO)

**Bảng 1.** Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu biết về các kiến thức về phương pháp nghiên cứu đề tài khoa học ở lĩnh vực thể dục thể thao, GDTC và sở hữu trí tuệ.
CLO2	Vận dụng tối ưu các phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn để hỗ trợ tốt cho giảng dạy và huấn luyện thể thao, có năng lực khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ
CLO3	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu phù hợp, có hiệu quả để khởi

	ng nghiệp và sở hữu trí tuệ
CLO4	Biết vận dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học để giải quyết các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu nhằm khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ tốt sau khi ra trường
CLO5	Có phương pháp tự học, tự nhiên cứu trong việc cập nhật kiến thức mới về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu để khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn – nghề nghiệp
CLO 6	Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong giảng dạy, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

#### 4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.** Mối liên hệ giữa CLO và PLO

<b>PLO CLO</b>	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1	I	R	R	M	R	R	R	I	I		R		I
CLO 2		M	R	R	R	I	M	R	I	I	R		M
CLO 3		R	R	R	R		M				I		I
CLO 4	I	R	I	R	M	R	M	M		I	R	I	R
CLO 5	I	R	R	R	R	R	R	R	I	R	R	M	R
CLO 6	I	I	R	R	R	I	I	I	I	R	I	M	M
Tổng hợp học phần	I	M	R	R	R	R	M	R	I	I	R	M	M

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.*

#### 5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 3.** Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>Trọng số con</b>	<b>Rubric (đánh dấu X nếu có)</b>	<b>Lquan đến CDR nào ở bảng 1</b>	<b>Hướng dẫn phương pháp đánh giá</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Thái độ lên lớp, thảo luận, thực hành		X	CLO6	Theo dõi lên lớp hàng ngày và trao đổi thảo luận
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	25%	A2.1 Tổng quát chung và các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong TĐTT và GDTC	25%		CLO1	- Chấm bài viết
		A2.2. Xây dựng 01 khung đề cương theo chủ đề	50%		CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Chấm đề cương và hình thức báo cáo
		A.2.3 Khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ ngành TĐTT (kinh doanh thể thao, cơ hội và thách thức...)	25%		CLO4 CLO5	- Chấm báo cáo
A3. Đánh giá cuối kỳ	70%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học gồm các nội dung chính như sau: Lý do chọn đề tài, lịch sử vấn đề nghiên cứu; Mục tiêu đề tài; Nội dung khoa học; Đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu; Kế hoạch nghiên cứu	100%	X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Chấm báo cáo: thành lập hội đồng và tiến hành hành theo quy định báo cáo kết quả NCKH (thay bài thi KTHP)

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

**b. Yêu cầu đối với học phần**

*Sinh viên phải tham dự  $\geq 65\%$  số buổi của HP. Nếu nghỉ  $> 35\%$  số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/TH/ BT/TL)	CDR của bài học (chương)/chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p><b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUÁT VỀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TĐTT</b></p> <p>1.1. Khái niệm và phân loại khoa học</p> <p>1.1.1. Khái niệm “khoa học”</p> <p>1.1.2. Phân loại khoa học</p> <p>1.2. Đặc điểm chung của khoa học TĐTT</p> <p>1.3. Xác định hướng và đề tài nghiên cứu</p> <p>1.3.1. Hướng nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Đề tài nghiên cứu</p> <p>1.4. Các loại hình của nghiên cứu khoa học TĐTT</p> <p>1.5. Các bước thực hiện một công trình</p>	5 5/0/0/0	- Nắm được cơ bản khái quát của NCKH chuyên ngành TĐTT và GDTC	CLO 1 CLO2	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên	Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên	A2.1

	nghiên cứu khoa học TĐTT 1.5.1. Chuẩn bị nghiên cứu 1.5.2. Triển khai nghiên cứu 1.5.3. Viết công trình 1.5.4. Nghiệm thu, bảo vệ công trình						
2	<b>CHƯƠNG 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CƠ BẢN CỦA TĐTT</b> 2.1. Phương pháp đọc, phân tích tài liệu tham khảo 2.2. Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm 2.3. Phương pháp quan sát sự phạm 2.4. Phương pháp dùng bài thử 2.5. Phương pháp thực nghiệm sự phạm, 2.6. Phương pháp kiểm tra y học trong TĐTT 2.7. Phương pháp thu thập phân tích xử lý số liệu	<b>10</b> 10/0/0/0	Vận dụng được các phương pháp NCKH trong quá trình nghiên cứu; biết cách thu thập xử lý số liệu và phân tích logic-khoa học- thực tiễn	CLO 1 CLO 2 CLO 6	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Sử dụng máy tính và projector	Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên	A2.2
3	<b>CHƯƠNG 3. CÁCH VIẾT ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO</b> 3.1. Cấu trúc của đề cương nghiên cứu khoa học 3.2. Nội dung của đề cương nghiên cứu khoa học 3.3. Cấu trúc một công trình khoa học	<b>5</b> 5/0/0/0	Bước đầu biết cách nghiên cứu khoa học, cách viết và trình công trình nghiên cứu	CLO 3 CLO 5	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên - Sử dụng máy tính và projector	- Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của giảng viên	A2.3

	<p>3.3.1. Báo khoa học</p> <p>3.3.2. Luận văn khoa học</p> <p>3.4. Phương pháp trình bày sản phẩm nghiên cứu</p> <p>3.5. Ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn</p>						
4	<p><b>CHƯƠNG 4. CÁC GIAI ĐOẠN TIẾN HÀNH MỘT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b></p> <p>4.1. Các giai đoạn nghiên cứu</p> <p>4.1.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu đề tài khoa học</p> <p>4.1.2. Giai đoạn nghiên cứu cơ bản</p> <p>4.1.3. Giai đoạn hoàn thiện công trình nghiên cứu</p> <p>4.2. Thực hành biên soạn công trình khoa học</p> <p>4.2.1. Xây dựng đề cương nghiên cứu</p> <p>4.2.2. Xây dựng báo khoa học</p> <p>4.2.3. Viết hoàn chỉnh một luận văn (tự nghiên cứu)</p> <p>4.2.4. Trình bày báo cáo</p>	<p><b>10</b></p> <p>5/5/0/0</p>	<p>Biết cách xây dựng kế hoạch nghiên cứu có hiệu quả</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO4</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở</li> <li>- Bài giảng của giảng viên</li> <li>- Sử dụng máy tính và projector</li> <li>- Phân tích – hướng dẫn sinh viên thực hành xây dựng đề cương – cách báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận, trao đổi và thực hành nghiên cứu bào báo theo KH của giảng viên</li> </ul>	<p>A1</p> <p>A3</p>
5	<p><b>Chương 5.</b> Giới thiệu tổng quan về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>5.1. Lịch sử phát triển khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên thế giới</p> <p>5.2. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở Việt</p>	<p><b>3</b></p> <p>2/1/0</p>	<p>Hiểu cơ bản về lý luận của khởi nghiệp trong kinh doanh và trường học</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO 4</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở</li> <li>- Bài giảng của giảng viên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên</li> </ul>	<p>A1</p> <p>A3</p>

	Nam 5.3. Cơ sở pháp lý hình thành giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các trường đại học.				- Sử dụng máy tính và projector		
6	<p><b>Chương 6.</b> Hệ sinh thái Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.1. Khái niệm về Hệ sinh thái Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.</p> <p>6.1.1. Khái niệm Hệ sinh thái khởi nghiệp</p> <p>6.1.2. Các yếu tố cốt lõi, vòng đời của Hệ sinh thái Khởi nghiệp</p> <p>6.1.3 . Các nguyên tắc xây dựng Hệ sinh thái Khởi nghiệp</p> <p>6.1.4. Vai trò của các trường đại học trong Hệ sinh thái Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.2. Các loại và cấp độ của Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.2.1. Khái niệm Khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo</p> <p>6.2.2.2. Khái niệm Khởi nghiệp tin gọn</p> <p>6.2.2.3. Các loại Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.2.4. Cấp độ của Khởi nghiệp, đổi mới</p>	6 3/3/0	Hiểu và nắm cơ bản các yếu tố - các loại khởi nghiệp trong thực tiễn	CLO 2 CLO 4	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Sử dụng máy tính và projector	- Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên - Quan sát video thuyết trình khởi nghiệp TDDT	A1 A3



	<p>sáng tạo</p> <p>6.3. Tư duy và công cụ của Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.2.3.1. Khái niệm tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.3.2. Các công cụ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.3.3. Năng lực giải quyết vấn đề mang tính sáng tạo</p> <p>6.3.4. Xây dựng các mô hình ý tưởng kinh doanh</p> <p>6.2.3.5. Quản trị sáng tạo và đổi mới</p> <p>6.4. Kế hoạch và tài chính Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.4.1. Khái niệm</p> <p>6.4.2. Đặc trưng tài chính khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.2.4.3. Xây dựng nguồn tài chính khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo</p> <p>6.4.4. Hình thành, phát triển và sàng lọc ý tưởng kinh doanh</p> <p>6.4.5. Lập kế hoạch kinh doanh – Hoàn thành kế hoạch kinh doanh</p>						
7	<b>Chương 7. Sở hữu trí tuệ</b>	6	Hiểu cơ bản sở hữu và	CLO 1	- Thuyết trình, đàm	- Thảo luận, trao	

	<p>7.1. Quá trình hình thành Luật sở hữu trí tuệ trên thế giới và Việt Nam</p> <p>7.1.1. Trên Thế giới</p> <p>7.1.2. Ở Việt Nam</p> <p>7.2. Khái niệm, vai trò, phân loại và tính chất của sở hữu trí tuệ</p> <p>7.2.1. Khái niệm</p> <p>7.2.2. Phân loại sở hữu trí tuệ</p> <p>7.2.3. Tính chất của quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>7.2.4. Cơ sở kinh tế của quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>7.3. Bảo hộ sở hữu trí tuệ</p> <p>7.3.1. Khái niệm</p> <p>7.3.2. Các biện pháp bảo hộ sở hữu trí tuệ</p>	3/3/0	bảo hộ trí tuệ trong kinh doanh và bản quyền sản phẩm	CLO2 CLO6	thoại gợi mở - Sử dụng máy tính và projector	đổi theo KH của giảng viên. - Quan sát video thuyết trình về sở hữu và bảo trợ trí tuệ.	
Theo lịch thi	Thi cuối kì (báo cáo kết quả NCKH như mục 5.a)						A3

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).

## 7. Học liệu

**Bảng 5.** Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Phạm Ngọc Viễn, Lưu Quang Hiệp	2007	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao</i>	Nxb TĐTT Hà Nội
2	Nguyễn Ngọc Huyền	2011	<i>Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp</i>	NXB đại học kinh tế quốc dân
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3	Vũ Đức Thu, Vũ Thị Thanh Bình	2005	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao</i>	Nxb ĐHSP; Hà Nội
4	Vũ Cao Đàm	2007	<i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>	Nxb khoa học và kỹ thuật; Hà Nội
5	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.			

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

**Bảng 6.** Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1 đến chương 7
2	Trung tâm học liệu	Nghiên cứu các tài liệu có liên quan	02 - 05	Chương 2 đến chương 4

Quảng Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**Trưởng khoa**

**Phụ trách Bộ môn**

**Người biên soạn**

**TS. Trần Thủy**

**TS. Trần Thủy**

**TS. Trần Thủy**

